TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2024/QĐCNHGT-DS	*T, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Đỗ Hiếu N là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lâm Quốc T1 và bà Nguyễn Thị U là người bị kiện đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Quốc T;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán đề ngày 22 tháng 11 năm 2023 của ông Lâm Quốc T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Lâm Quốc T1, sinh năm 1983 địa chỉ: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1 là ông Đỗ Hiếu N, sinh năm 1978, Địa chỉ: Tổ C, ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo giấy ủy quyền ngày 20/11/2023.

Người bị kiện: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị U sinh năm 1974 cùng địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là bà Nguyễn Thị U sinh năm 1974 địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 08/01/2024.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2024 cụ thể như sau:

Ông Đỗ Hiếu N và bà Nguyễn Thị U thống nhất thỏa thuận: Ông Trần Quốc T, bà Nguyễn Thị U thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho ông Lâm Quốc T1 số tiền mua bán vật tư nuôi thủy sản là 80.256.000 đồng. Ông Đỗ Hiếu N không yêu cầu ông Trần Quốc T, bà Nguyễn Thị U trả lãi cho ông T1.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Quyền